

Nam Định, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Nam Định năm 2025 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025;

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH NAM ĐỊNH

Trong quá trình phát triển, ĐVHC các cấp ở tỉnh Nam Định đã được điều chỉnh, sắp xếp lại phù hợp với từng giai đoạn lịch sử và đã đạt được một số kết quả tích cực góp phần phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh kết quả đạt được, việc chia, tách đơn vị hành chính các cấp thời gian qua đã nảy sinh một số bất cập và hạn chế: có Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC cấp huyện, cấp xã quy mô quá nhỏ ảnh hưởng trực tiếp tới huy động nguồn lực trong thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Việc tăng số lượng đơn vị hành chính các cấp đã dẫn đến tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương tăng; ngân sách nhà nước chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đại đa số các đơn vị cấp huyện, cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên.... Vì vậy, sắp xếp lại các đơn vị hành chính là cần thiết, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển trong thời kỳ mới.

Việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Nam Định nhằm cụ thể hóa để thực hiện chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính; nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính.

Đồng thời gắn với việc sắp xếp đơn vị hành chính để thực hiện xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế cán bộ, công chức cơ sở, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH NAM ĐỊNH

1. Tỉnh Nam Định

1.1. Diện tích tự nhiên: 1.668,83 km²

1.2. Quy mô dân số: 2.262.891 người

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: Có 09 ĐVHC cấp huyện (gồm: 08 huyện và 01 thành phố)

- Thành phố Nam Định (gồm 14 phường và 07 xã)

+ Diện tích tự nhiên: 120,90 km²

- + Dân số: 365.923 người
- Huyện Vụ Bản (gồm 13 xã và 01 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 152,81 km²
- + Dân số: 157.936 người
- Huyện Ý Yên (gồm 22 xã và 01 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 246,13 km²
- + Dân số: 279.531 người
- Huyện Nam Trực (gồm 17 xã và 01 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 163,89 km²
- + Dân số: 230.817 người
- Huyện Trực Ninh (gồm 18 xã và 03 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 143,95 km²
- + Dân số: 223.314 người
- Huyện Xuân Trường (gồm 13 xã và 01 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 116,09 km²
- + Dân số: 211.946 người
- Huyện Giao Thủy (gồm 18 xã và 02 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 238,02 km² (Trong đó có 68.380 km² bãi bồi)
- + Dân số: 235.763 người
- Huyện Nghĩa Hưng (gồm 17 xã và 03 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 258,89 km²
- + Dân số: 221.302 người
- Huyện Hải Hậu (gồm 21 xã và 03 thị trấn)
- + Diện tích tự nhiên: 228.14 km²
- + Dân số: 336.359 người

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 175 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 146 xã, 14 phường, 15 thị trấn)

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 175 ĐVHC cấp xã

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: Không

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH NAM ĐỊNH

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành phố Nam Định.

1.1. Thành lập phường Nam Định 1 Trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 8 ĐVHC (7 phường + 1 xã), cụ thể: phường Lộc Vượng; phường Vị Xuyên; phường Trần Hưng Đạo; phường Quang Trung; phường Cửa Bắc; phường Năng Tĩnh; phường Cửa Nam và xã Mỹ Phúc

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 1 có:

- Diện tích tự nhiên 19,91 km² (đạt 362,0% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 188.751 người (đạt 898,81% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND thành phố Nam Định (hiện tại).

1.2. Thành lập phường Nam Định 2 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (1 phường + 2 xã), cụ thể: phường Lộc Hạ và xã Mỹ Tân; xã Mỹ Trung.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 2 có:

- Diện tích tự nhiên 20,53 km² (đạt 373,27% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 31.031 người (đạt 147,77% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Nam Định 1, phường Nam Định 8, xã Hòa Hậu thuộc huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND phường Lộc Hạ (hiện tại).

1.3. Thành lập phường Nam Định 3 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (1 phường + 2 xã), cụ thể: phường Lộc Hòa và xã Mỹ Thắng; xã Mỹ Hà.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 3 có:

- Diện tích tự nhiên 22,07 km² (đạt 401,27% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 31.802 người (đạt 151,44% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND phường Lộc Hòa (hiện tại).

1.4. Thành lập phường Nam Định 4 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 ĐVHC (1 phường + 1 xã), cụ thể: phường Nam Phong và xã Nam Điền thuộc huyện Nam Trực.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 4 có:

- Diện tích tự nhiên 25,27 km² (đạt 459,45% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 36.210 người (đạt 172,43% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc

của UBND xã Nam Điền (hiện tại).

1.5. Thành lập phường Nam Định 5 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 ĐVHC (1 phường + 1 xã), cụ thể: phường Mỹ Xá và xã Đại An thuộc huyện Vụ Bản.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 5 có:

- Diện tích tự nhiên 16,03 km² (đạt 291,45% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 30.830 người (đạt 146,81% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND phường Mỹ Xá (hiện tại).

1.6. Thành lập phường Nam Định 6 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 ĐVHC (1 phường + 1 xã), cụ thể: phường Trường Thi và xã Thành Lợi thuộc huyện Vụ Bản.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 6 có:

- Diện tích tự nhiên 31,5 km² (đạt 572,73% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 69.988 người (đạt 333,28% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Thành Lợi (hiện tại).

1.7. Thành lập phường Nam Định 7 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (1 phường + 2 xã), cụ thể: phường Nam Vân và xã Nghĩa An thuộc huyện Nam Trực; xã Hồng Quang thuộc huyện Nam Trực.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 7 có:

- Diện tích tự nhiên 27,53 km² (đạt 500,55% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 35.784 người (đạt 170,40% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Hồng Quang (hiện tại).

1.8. Thành lập phường Nam Định 8 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (1 phường + 2 xã), cụ thể: phường Hưng Lộc và xã Mỹ Thuận; xã Mỹ Lộc.

Kết quả sau sắp xếp phường Nam Định 8 có:

- Diện tích tự nhiên 35,54 km² (đạt 646,18% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 38.068 người (đạt 181,28% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Dự kiến sử dụng trụ sở làm việc của UBND huyện Mỹ Lộc (cũ).

2. Huyện Nam Trực

2.1. Thành lập xã Nam Trực 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Nam Cường; xã Nam Hùng và thị trấn Nam Giang

Kết quả sau sắp xếp xã Nam Trực 1 có:

- Diện tích tự nhiên là 20,47 km² (đạt 97,48% so với quy định),
- Quy mô dân số là 39.822 người (đạt 248,89% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở làm việc của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nam Trực cũ.

2.2 Thành lập xã Nam Trực 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Nam Dương; xã Bình Minh và xã Nam Tiến.

Kết quả sau sắp xếp xã Nam Trực 2 có :

- Diện tích tự nhiên là 24,79 km² (đạt 118,05% so với quy định)
- Quy mô dân số là 38.121 người (đạt 238,26% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở làm việc của xã Bình Minh hiện nay.

2.3 Thành lập xã Nam Trực 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 2 ĐVHC (2 xã), cụ thể: xã Đồng Sơn và xã Nam Thái.

Kết quả sau sắp xếp xã Nam Trực 3 có:

- Diện tích tự nhiên là 23,42 km² (đạt 111,52% so với quy định)
- Quy mô dân số là 28.348 người (đạt 177,18% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở làm việc của xã Đồng Sơn hiện nay.

2.4 Thành lập xã Nam Trực 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (4 xã), cụ thể: xã Nam Hoa; xã Nam Lợi; xã Nam Hải và xã Nam Thanh.

Kết quả sau sắp xếp xã Nam Trực 4 có:

- Diện tích tự nhiên là 25,80 km² (đạt 122,86% so với quy định)
- Quy mô dân số là 37.668 người (đạt 235,43% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở làm việc của xã Nam Thanh hiện nay.

2.5 .Thành lập xã Nam Trực 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Tân Thịnh; xã Nam Thắng và xã Nam Hồng.

Kết quả sau sắp xếp xã Nam Trực 5 có:

- Diện tích tự nhiên là 28,81 km² (đạt 137,19% so với quy định)
- Quy mô dân số là 31.823 người (đạt 198,89% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở làm việc của xã Tân Thịnh hiện nay.

3. Huyện Vụ Bản

3.1. Xã Vụ Bản 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 2 ĐVHC (2 xã), cụ thể: xã Minh Tân và xã Cộng Hòa.

Kết quả sau sắp xếp xã Vụ Bản 1 có:

- Diện tích tự nhiên là 33,09 km² (đạt 157,57% so với quy định),
- Quy mô dân số là 29.965 người (đạt 187,28% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Minh Tân.

3.2. Thành lập xã Vụ Bản 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (4 xã), cụ thể: xã Hiến Khánh; xã Hợp Hưng; xã Trung Thành và xã Quang Trung.

Kết quả sau sắp xếp xã Vụ Bản 2 có:

- Diện tích tự nhiên là 30,24 km² (đạt 144,0% so với quy định),
- Quy mô dân số là 29.965 người (đạt 187,28% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Hợp Hưng.

3.3. Thành lập xã Vụ Bản 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Kim Thái; xã Tam Thanh và thị trấn Gôi.

Kết quả sau sắp xếp xã Vụ Bản 3 có:

- Diện tích tự nhiên là 21,56 km² (đạt 102,67% so với quy định),
- Quy mô dân số là 26.675 người (đạt 166,72% so với quy định).
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: sử dụng trụ sở làm việc của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Vụ Bản.

3.4. Thành lập xã Vụ Bản 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Liên Minh, xã Vĩnh Hào và xã Đại Thắng.

Kết quả sau sắp xếp xã Vụ Bản 4 có:

- Diện tích tự nhiên là 31,05 km² (đạt 147,86% so với quy định),
- Quy mô dân số là 29.825 người (đạt 186,41% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: sử dụng trụ sở làm việc của xã UBND xã Đại Thắng.

4. Huyện Ý Yên

4.1. Thành lập xã Ý Yên 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (3 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Yên Phong; xã Yên Khánh; xã Hồng Quang và thị trấn Lâm.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 1 có:

- Diện tích tự nhiên là 46,73 km² (đạt 222,52% so với quy định),
- Quy mô dân số là 53.419 người (đạt 333,87% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Ý Yên hiện nay.

4.2. Thành lập xã Ý Yên 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Yên Trị; xã Yên Đồng và xã Yên Khang.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 2 có:

- Diện tích tự nhiên là 30,53 km² (đạt 145,38% so với quy định),
- Quy mô dân số là 35.898 người (đạt 224,36% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Đồng hiện nay.

4.3. Thành lập xã Ý Yên 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (4 xã), cụ thể: xã Yên Nhân, xã Yên Cường, xã Yên Lộc và xã Yên Phúc.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 3 có:

- Diện tích tự nhiên là 32,44 km² (đạt 154,48% so với quy định),
- Quy mô dân số là 42.810 người (đạt 267,56% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Cường hiện nay.

4.4. Thành lập xã Ý Yên 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Yên Tiến, xã Yên Thắng và xã Yên Lương.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 4 có:

- Diện tích tự nhiên là 26,22 km² (đạt 124,86% so với quy định),
- Quy mô dân số là 35.807 người (đạt 223,79% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Thắng hiện nay.

4.5. Thành lập xã Ý Yên 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (4 xã), cụ thể: xã Yên Bình, xã Yên Mỹ, xã Yên Dương và xã Yên Ninh.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 5 có:

- Diện tích tự nhiên là 30,59 km² (đạt 145,67% so với quy định)
- Quy mô dân số là 39.429 người (đạt 246,43% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Dương hiện nay.

4.6. Thành lập xã Ý Yên 6 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 2 ĐVHC (2 xã), cụ thể: xã Tân Minh và xã Trung Nghĩa.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 6 có:

- Diện tích tự nhiên là 44,65 km² (đạt 212,62% so với quy định)
- Quy mô dân số là 34.937 người (đạt 218,36% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Minh hiện nay.

4.7. Thành lập xã Ý Yên 7 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Phú Hưng; xã Yên Thọ và xã Yên Chính.

Kết quả sau sắp xếp xã Ý Yên 7 có:

- Diện tích tự nhiên là 34,98 km² (đạt 166,57% so với quy định)
- Quy mô dân số là 37.231 người (đạt 232,69% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Chính hiện nay.

5. Huyện Trực Ninh

5.1. Thành lập xã Trực Ninh 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Trung Đông; xã Trực Tuấn và thị trấn Cổ Lễ.

Kết quả sau sắp xếp xã Trực Ninh 1 có:

- Diện tích tự nhiên là 18,33 km² (đạt 87,29% so với tiêu chuẩn),
- Quy mô dân số là 40.163 người (đạt 251,02% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Trực Ninh hiện nay.

5.2. Thành lập xã Trực Ninh 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Trực Chính; xã Phương Định và xã Liêm Hải.

Kết quả sau sắp xếp Xã Trực Ninh 2 có:

- Diện tích tự nhiên là 23,69 km² (đạt 112,81% so với tiêu chuẩn),
- Quy mô dân số là 38.875 người (đạt 242,16% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Liêm Hải hiện nay.

5.3. Thành lập xã Trực Ninh 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã +1 thị trấn), cụ thể: xã Việt Hùng; xã Trực Đạo và thị trấn Cát Thành.

Kết quả sau sắp xếp xã Trực Ninh 3 có:

- Diện tích tự nhiên là 23,07 km² (đạt 109,86% so với tiêu chuẩn),

- Quy mô dân số là 39.035 người (đạt 243,97% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND thị trấn Cát Thành hiện nay.

5.4. Thành lập xã Trục Ninh 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Trục Thanh; xã Trục Nội và xã Trục Hưng.

Kết quả sau sắp xếp xã Trục Ninh 4 có:

- Diện tích tự nhiên là 17,26 km² (đạt 82,21% so với tiêu chuẩn),

- Quy mô dân số là 18.453 người (đạt 115,33% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Trục Nội hiện nay

5.5. Thành lập xã Trục Ninh 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Trục Khang; xã Trục Mỹ và xã Trục Thuận.

Kết quả sau sắp xếp xã Trục Ninh 5 có:

- Diện tích tự nhiên là 15,89 km² (đạt 75,66% so với tiêu chuẩn),

- Quy mô dân số là 20.701 người (đạt 129,38% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Trục Khang hiện nay.

5.6. Thành lập xã Trục Ninh 6 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Trục Đại; xã Trục Thái và xã Trục Thắng.

Kết quả sau sắp xếp xã Trục Ninh 6 có:

- Diện tích tự nhiên là 23,44 km² (đạt 111,61% so với tiêu chuẩn),

- Quy mô dân số là 33.330 người (đạt 208,31% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Trục Đại hiện nay.

5.7. Thành lập xã Trục Ninh 7 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã +1 thị trấn), cụ thể: xã Trục Cường; xã Trục Hùng và thị trấn Ninh Cường.

Kết quả sau sắp xếp xã Trục Ninh 7 có:

- Diện tích tự nhiên là 22,28 km² (đạt 106,11% so với tiêu chuẩn),

- Quy mô dân số là 32.887 người (đạt 205,54% so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND thị trấn Ninh Cường hiện nay.

6. Huyện Xuân Trường

6.1. Thành lập xã Xuân Trường 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (3 xã +1 thị trấn), cụ thể: xã Xuân Phúc; xã Xuân Ninh; xã Xuân Ngọc và thị trấn Xuân Trường.

Kết quả sau sắp xếp xã Xuân Trường 1 có:

- Diện tích tự nhiên là 33,29 km² (đạt 158,52% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 71.656 người (đạt 447,85% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở HĐND-UBND huyện Xuân Trường hiện nay.

6.2. Thành lập xã Xuân Trường 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Xuân Vinh, xã Trà Lũ và xã Thọ Nghiệp.

Kết quả sau sắp xếp xã Xuân Trường 2 có:

- Diện tích tự nhiên là 23,17 km² (đạt 110,33% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 53.539 người (đạt 334,62% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở HĐND-UBND Xã Trà Lũ hiện nay.

6.3. Thành lập xã Xuân Trường 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Xuân Giang; xã Xuân Tân và xã Xuân Phú.

Kết quả sau sắp xếp xã Xuân Trường 3 có:

- Diện tích tự nhiên là 32,04 km² (đạt 152,57% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 46.053 người (đạt 287,83% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở HĐND-UBND xã Xuân Giang hiện nay.

6.4. Thành lập xã Xuân Trường 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 ĐVHC (4 xã), cụ thể: xã Xuân Châu; xã Xuân Thành; xã Xuân Hồng và xã Xuân Thượng.

Kết quả sau sắp xếp xã Xuân Trường 4 có:

- Diện tích tự nhiên là 27,61 km² (đạt 131,48% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 40.698 người (đạt 254,36% so với tiêu chuẩn).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở HĐND-UBND Xã Xuân Hồng hiện nay.

7. Huyện Hải Hậu

7.1. Thành lập xã Hải Hậu 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Hải Trung; xã Hải Long và thị trấn Yên Định.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 1 có:

- Diện tích tự nhiên: 23,87 km² (đạt 113,67% so với quy định),
- Quy mô dân số: 45.227 người (đạt 282,67% so với quy định)
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND huyện Hải Hậu.

7.2. Thành lập xã Hải Hậu 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Hải Anh, xã Hải Minh và xã Hải Đường.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 2 có:

- Diện tích tự nhiên: 26,13 km² (đạt 124,43% so với quy định),
- Quy mô dân số: 51.246 người (đạt 320,29% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Hải Anh.

7.3. Thành lập xã Hải Hậu 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Hải Sơn; xã Hải Tân và thị trấn Cồn.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 3 có:

- Diện tích tự nhiên: 24,19 km² (đạt 115,19% so với quy định),
- Quy mô dân số: 44.728 người (đạt 279,55% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND thị trấn Cồn.

7.4. Thành lập xã Hải Hậu 4 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Hải Nam; xã Hải Hưng và xã Hải Lộc.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 4 có:

- Diện tích tự nhiên: 39,89 km² (đạt 189,95% so với quy định),
- Quy mô dân số: 64.918 người (đạt 405,74% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Hải Hưng.

7.5. Thành lập xã Hải Hậu 5 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Hải An; xã Hải Phong và xã Hải Giang.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 5 có:

- Diện tích tự nhiên: 25,19 km² (đạt 119,95% so với quy định),
- Quy mô dân số: 26.920 người (đạt 168,25% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Hải Phong.

7.6. Thành lập xã Hải Hậu 6 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Hải Quang; xã Hải Đông và xã Hải Tây.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 6 có:

- Diện tích tự nhiên: 24,68 km² (đạt 117,52% so với quy định),
- Quy mô dân số: 25.798 người (đạt 161,24% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Hải Tây.

7.7. Thành lập xã Hải Hậu 7 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Hải Xuân; xã Hải Phú và xã Hải Hòa.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 7 có:

- Diện tích tự nhiên: 31,27 km² (đạt 148,90% so với quy định),
- Quy mô dân số: 44.001 người (đạt 275,01% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Hải Xuân.

7.8. Thành lập xã Hải Hậu 8 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Hải Châu; xã Hải Ninh và thị trấn Thịnh Long.

Kết quả sau sắp xếp xã Hải Hậu 8 có:

- Diện tích tự nhiên: 32,92 km² (đạt 156,76% so với quy định),
- Quy mô dân số: 33.521 người (đạt 209,51% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND thị trấn Thịnh Long.

8. Huyện Giao Thủy

8.1. Thành lập xã Giao Thủy 1 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Giao Thiện; xã Giao Hương và xã Giao Thanh.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 1 có:

- Diện tích tự nhiên 27,74 km² (đạt 132,10% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 29.261 người (đạt 182,88% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở UBND xã Giao Thiện (hiện nay).

8.2. Thành lập xã Giao Thủy 2 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Hồng Thuận; xã Giao An và xã Giao Lạc.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 2 có:

- Diện tích tự nhiên 29,62 km² (đạt 141,05% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 41,717 người (đạt 260,73% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở UBND xã Giao Lạc (hiện nay).

8.3. Thành lập xã Giao Thủy 3 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 ĐVHC (1 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Bình Hòa và thị trấn Giao Thủy.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 3 có:

- Diện tích tự nhiên 23,52 km² (đạt 112,0% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 46.557 người (đạt 290,98% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở của Huyện uỷ - UBND huyện Giao Thủy (hiện nay).

8.4. Thành lập xã Giao Thủy 4 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Giao Xuân; xã Giao Hà và xã Giao Hải.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 4 có:

- Diện tích tự nhiên 19,47 km² (đạt 92,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 29.758 người (đạt 185,99% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở UBND xã Giao Hải (hiện nay).

8.5. Thành lập xã Giao Thủy 5 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Giao Nhân; xã Giao Long và xã Giao Châu.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 5 có:

- Diện tích tự nhiên 21,74 km² (đạt 103,52% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 27.985 người (đạt 174,91% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở UBND xã Giao Nhân (hiện nay).

8.6. Thành lập xã Giao Thủy 6 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Bạch Long; xã Giao Yên và xã Giao Tân.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 6 có:

- Diện tích tự nhiên 21,75 km² (đạt 103,57% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 26.708 người (đạt 166,93% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở UBND xã Giao Yên (hiện nay).

8.7. Thành lập xã Giao Thủy 7 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã +1 thị trấn), cụ thể: xã Giao Phong; xã Giao Thịnh và thị trấn Quất Lâm.

Kết quả sau sắp xếp xã Giao Thủy 7 có:

- Diện tích tự nhiên 25,81 km² (đạt 122,9% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 33.777 người (đạt 211,11% so với tiêu chuẩn).
- Nơi dự kiến đặt trụ sở làm việc của ĐVHC sau sắp xếp là: Trụ sở UBND xã Giao Phong (hiện nay).

9. Huyện Nghĩa Hưng

9.1. Thành lập xã Nghĩa Hưng 1 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 ĐVHC (2 xã), cụ thể: xã Đồng Thịnh và xã Hoàng Nam.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 1 có:

- Diện tích tự nhiên là 30,45 km² (đạt 145,0% so với quy định),
- Quy mô dân số là 30.888 người (đạt 193,05 % so với quy định).
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Đồng Thịnh (cũ).

9.2. Thành lập xã Nghĩa Hưng 2 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 4 ĐVHC (3 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Nghĩa Thái; xã Nghĩa Châu; xã Nghĩa Trung và thị trấn Liễu Đề.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 2 có:

- Diện tích tự nhiên là 26,31 km² (đạt 125,29% so với quy định),
- Quy mô dân số là 38.631 người (đạt 241,44% so với quy định).
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Huyện uỷ, UBND huyện Nghĩa Hưng.

9.3. Thành lập xã Nghĩa Hưng 3 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 ĐVHC (2 xã), cụ thể: xã Nghĩa Sơn và xã Nghĩa Lạc.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 3 có:

- Diện tích tự nhiên là 26,83 km² (đạt 127,76 % so với quy định),
- Quy mô dân số là 28.669 người (đạt 179,18% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Nghĩa Sơn.

9.4. Thành lập xã Nghĩa Hưng 4 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Nghĩa Hồng; xã Nghĩa Phong và xã Nghĩa Phú.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 4 có:

- Diện tích tự nhiên là 29,21 km² (đạt 139,10 % so với quy định),
- Quy mô dân số là 28.215 người (đạt 176,34% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Nghĩa Phong.

9.5. Thành lập xã Nghĩa Hưng 5 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã +1 thị trấn), cụ thể: xã Nghĩa Thành, xã Nghĩa Lợi và thị trấn Quỳ Nhất.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 5 có:

- Diện tích tự nhiên là 32,7 km² (đạt 155,71% so với quy định),
- Quy mô dân số là 32.984 người (đạt 206,15% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND Thị trấn Quỳ Nhất.

9.6. Thành lập xã Nghĩa Hưng 6 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (3 xã), cụ thể: xã Nghĩa Lâm; xã Nghĩa Hùng và xã Nghĩa Hải.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 6 có:

- Diện tích tự nhiên là 28,10 km² (đạt 133,81 % so với quy định),
- Quy mô dân số là 30.959 người (đạt 193,49% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Nghĩa Hải

9.7. Thành lập xã Nghĩa Hưng 7 trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 ĐVHC (2 xã + 1 thị trấn), cụ thể: xã Phúc Thắng; xã Nam Điền và thị trấn Rạng Đông.

Kết quả sau sắp xếp xã Nghĩa Hưng 7 có:

- Diện tích tự nhiên là 32,40 km² (đạt 154,29% so với quy định),
- Quy mô dân số là 30.956 người (đạt 193,48% so với quy định).
- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND thị trấn Rạng Đông.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH NAM ĐỊNH

Trên cơ sở kết quả rà soát tiêu chuẩn về diện tích, dân số của các phường, xã sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Tỉnh Nam Định, trước khi sắp xếp có **175 ĐVHC** cấp xã (gồm 14 phường, 146 xã và 15 thị trấn). Sau khi sắp xếp, tỉnh Nam Định còn **57 ĐVHC** cấp xã (gồm 08 phường, 49 xã); **giảm 118 ĐVHC** cấp xã (gồm 06 phường, 97 xã và 15 thị trấn) tỷ lệ giảm là **67,43%**.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC phải bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi sắp xếp các ĐVHC thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Khóa của Hội đồng nhân dân ở ĐVHC mới sau sắp xếp được tính lại từ đầu (khóa I) kể từ thời điểm thành lập.

- Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- ĐVHC cấp xã sau sắp xếp hoàn thành xong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC.

- Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế.

+ Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp: giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy, nhân sự, giữ nguyên cơ sở vật chất, phòng học các trường học để không ảnh hưởng đến việc đi chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học.

+ Đối với các trạm y tế cấp xã của các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp: Duy trì các Trạm y tế cấp xã hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh *(có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn)*.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

- Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các ĐVHC cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp không vượt quá tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các ĐVHC cấp xã trước sắp xếp, không kể số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện được bố trí làm việc tại ĐVHC cấp xã. Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã mới. Sau đó, thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

- Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp ĐVHC mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ quy định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sắp xếp ĐVHC, tổ chức bộ máy bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp ĐVHC.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền theo phân cấp thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính

sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bổ trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

- Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

- Sắp xếp, bổ trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn (xóm), tổ dân phố và thực hiện chính sách đối với các trường hợp không bổ trí công tác theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Việc bổ trí, sử dụng trụ sở, xử lý tài chính, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Việc xử lý trụ sở tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo nguyên tắc:

- 01 trụ sở cho Đảng ủy cấp xã mới;
- 01 trụ sở cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã mới;
- Các trụ sở còn lại (nếu có) bổ trí làm trụ sở của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã (ưu tiên cho các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và y tế).

Tổng số trụ sở làm việc công tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Nam Định năm 2025 là 196 trụ sở. Sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã, số trụ sở được giữ lại tiếp tục sử dụng là 127 trụ sở. Như vậy, số trụ sở dôi dư là 69 trụ sở.

Dự kiến phương án giải quyết đối với 69 trụ sở làm việc công dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ được giải quyết theo lộ trình như sau:

- Năm 2025: 0 trụ sở;
- Năm 2026: 49 trụ sở;
- Năm 2027: 06 trụ sở;
- Năm 2028: 12 trụ sở;
- Năm 2029: 02 trụ sở.

ĐVHC cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã theo quy định.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

1. Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC cấp xã như trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với ĐVHC cấp xã như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC cấp xã để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nội dung sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh, là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp xã; Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn giải đáp các vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại, bố trí đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư; Xây dựng và hoàn thiện danh mục, số lượng vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại các ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp; Xây dựng kế hoạch, lộ trình và thực hiện việc sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý, số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư gắn với việc tinh giản biên chế tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp, chậm nhất sau 05 năm kể từ thời điểm sắp xếp đảm bảo đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, sử dụng đất đai, việc bàn giao hồ sơ, giấy tờ về công tác địa chính và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đối với các đơn vị đang và sau khi sắp xếp ĐVHC.

3. Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện việc chuyển giao dự toán, bàn giao nhiệm vụ chi, bàn giao công nợ; chuyển chủ đầu tư, bàn giao dự án. Phối hợp với Sở Nội vụ giải quyết chế độ, chính sách, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã.

4. Sở Tư pháp hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện bàn giao hồ sơ, giấy tờ về công tác hộ tịch, chứng thực và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

5. Công an tỉnh: nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng có phương án đảm bảo an ninh, trật tự; tránh để các phần tử xấu kích động người dân xảy ra xung đột, điểm nóng.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã việc giải thể, sáp nhập, chuyển giao các đơn vị sự nghiệp để tổ chức hoạt động ổn định theo ĐVHC cấp xã mới.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, tuyên truyền cho hội viên và vận động Nhân dân hưởng ứng việc sắp xếp ĐVHC cấp xã theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Báo Nam Định thường xuyên đưa tin, bài viết về tuyên truyền, phổ biến thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp ĐVHC cấp xã, những kết quả đạt được, những gương điển hình làm tốt, những bài học kinh nghiệm, cách làm sáng tạo trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã để người dân tổ chức thực hiện.

9. ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp triển khai hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, đơn vị khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan và không thu các loại lệ phí do thay đổi địa giới đơn vị hành chính. Trường hợp các tổ chức, cá nhân, đơn vị chưa chuyển đổi thì các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây theo ĐVHC cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được tiếp tục sử dụng.

10. Các sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp, tổ chức thực hiện nội dung của Đề án.

VII. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, công việc khó, phức tạp, khối lượng công việc nhiều, do đó để thực hiện thành công phương án sắp xếp đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, cần sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất và xuyên suốt từ Trung ương, tỉnh, huyện, xã và thôn (xóm), tổ dân phố đến người dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chú trọng và phát huy công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình thực hiện.

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 của tỉnh Nam Định đã đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã theo quy định của Pháp luật, phù hợp về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp;

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Chính phủ quy định số biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giao theo phân loại ĐVHC cấp xã và quy mô dân số, diện tích tự nhiên; Xây dựng quy định cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp Trung ương, cấp Tỉnh được điều động về công tác tại ĐVHC cấp xã.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Nam Định năm 2025./.